

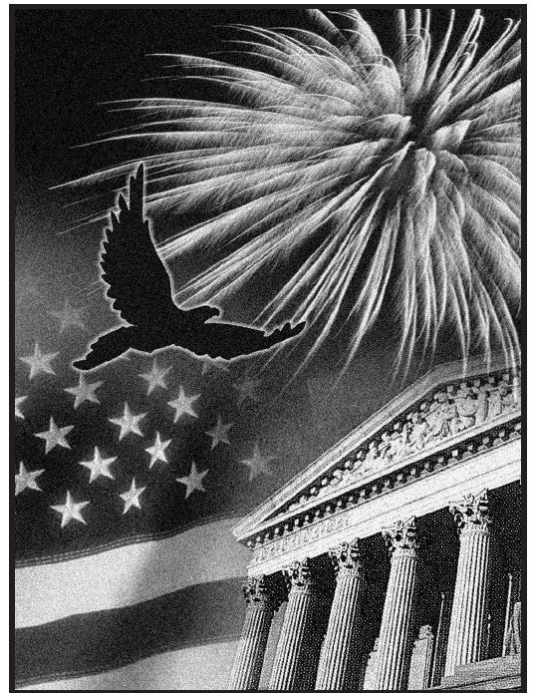
Ấn phẩm 519

Hướng dẫn thuế Hoa Kỳ cho Người nước ngoài

Để sử dụng trong việc chuẩn bị

Tờ khai 2023

Volume 2 of 8



Publication 519 (VIE) (Rev 2023) Catalog Number 93109Q
Department of the Treasury **Internal Revenue Service** www.irs.gov

Visit the Accessibility
Page on IRS.gov

This page is intentionally left blank

Cách đưa ra lựa chọn

Đính kèm bản tường trình có chữ ký của cả hai vợ chồng với tờ khai thuế chung trong năm đầu tiên áp dụng lựa chọn đó. Bản tường trình phải có các thông tin sau.

- Tuyên bố rằng người vợ/chồng là người nước ngoài tạm trú và người vợ/chồng kia là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ vào ngày cuối cùng của năm tính thuế và bạn chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong cả năm tính thuế.
- Tên, địa chỉ và TIN của từng người vợ/chồng. (Nếu người vợ/chồng đã mất, hãy bao gồm tên và địa chỉ của người đưa ra lựa chọn cho người vợ/chồng đã mất.)

Tờ khai được điều chỉnh. Bạn thường đưa ra lựa chọn này khi nộp tờ khai thuế chung. Tuy nhiên, bạn cũng có thể đưa ra lựa chọn này bằng cách nộp tờ khai được điều chỉnh

trên Mẫu 1040-X. Đính kèm Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR và nhập “Amended (Được điều chỉnh)” ở trên đầu tờ khai được điều chỉnh. Nếu bạn đưa ra lựa chọn kèm theo tờ khai thuế được điều chỉnh thì bạn và người vợ/chồng cũng phải điều chỉnh bất kỳ tờ khai nào mà bạn có thể đã nộp sau năm bạn đưa ra lựa chọn.

Bạn thường phải nộp tờ khai thuế chung được điều chỉnh trong vòng 3 năm kể từ ngày bạn nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ ban đầu hoặc 2 năm kể từ ngày bạn đóng thuế thu nhập cho năm đó, tùy theo ngày nào muộn hơn.

Đình chỉ lựa chọn

Lựa chọn được coi như người nước ngoài thường trú sẽ bị đình chỉ cho bất kỳ năm tính thuế nào (sau năm tính thuế đã chọn) nếu cả hai vợ chồng đều không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú vào bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế. Điều

này có nghĩa là từng người vợ/chồng phải nộp tờ khai thuế riêng với tư cách người nước ngoài tạm trú trong năm đó nếu một trong hai người đáp ứng yêu cầu nộp tờ khai thuế dành cho người nước ngoài tạm trú được thảo luận trong chương 7.

This page is intentionally left blank

Bảng 2-1. Tóm tắt các quy tắc về nguồn thu nhập của người nước ngoài tạm trú

| Mục thu nhập | Yếu tố xác định nguồn thu nhập |
|--|---|
| Lương bổng, tiền công, thù lao khác | Nơi thực hiện dịch vụ |
| Thu nhập từ hoạt động kinh doanh: Dịch vụ cá nhân Bán hàng tồn kho—đã mua Bán hàng tồn kho—đã sản xuất | Nơi thực hiện dịch vụ Nơi bán Nơi sản xuất |
| Tiền lãi | Nơi cư trú của người thanh toán |
| Cổ tức | Cho dù là công ty Hoa Kỳ hay công ty nước ngoài* |
| Tiền thuê | Địa chỉ tài sản |
| Tiền bản quyền: Tài nguyên thiên nhiên Bằng sáng chế, bản quyền, v.v. | Địa chỉ tài sản Nơi sử dụng tài sản |
| Bán bất động sản | Địa chỉ tài sản |
| Bán tài sản cá nhân | Nơi chọn để khai thuế của người bán (nhưng xem Tài sản cá nhân ở phần sau để biết các trường hợp ngoại lệ) |
| Khoản phân phối lương hưu được phân bổ cho các khoản đóng góp | Nơi thực hiện dịch vụ để nhận lương hưu |
| Thu nhập đầu tư từ khoản đóng góp lương hưu | Địa điểm của quỹ tín thác lương hưu |
| Bán tài nguyên thiên nhiên | Phân bổ dựa trên giá trị thị trường hợp lý của sản phẩm tại cảng xuất khẩu. Để biết thêm thông tin, xem đoạn 1.863-1(b) để biết các quy định. |
| *Các trường hợp ngoại lệ bao gồm: Một phần cổ tức được thanh toán bởi một công ty nước ngoài sẽ có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu ít nhất 25% tổng thu nhập của công ty liên thông thực tế với hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ trong 3 năm tính thuế trước năm công bố cổ tức. Quy tắc đặc biệt áp dụng cho khoản thanh toán tương đương cổ tức . | |

This page is intentionally left blank

Ví dụ. Dick Brown là người nước ngoài thường trú vào ngày 31 tháng 12, 2020 và đã kết hôn với Judy, một người nước ngoài tạm trú. Họ đã chọn coi Judy như người nước ngoài thường trú và khai thuế thu nhập chung năm 2020 và năm 2021. Dick đã trở thành người nước ngoài tạm trú vào ngày 10 tháng 1, 2022. Judy vẫn là người nước ngoài tạm trú trong suốt khoảng thời gian đó. Dick và Judy có thể đã khai thuế chung hoặc khai thuế riêng cho năm 2022 do Dick là người nước ngoài thường trú trong một thời điểm của năm đó. Tuy nhiên, do cả Dick và Judy đều không phải là người nước ngoài thường trú tại bất kỳ thời điểm nào trong năm 2023 nên lựa chọn của họ bị tạm dừng trong năm đó. Nếu một trong hai người đáp ứng yêu cầu nộp tờ khai thuế dành cho người nước ngoài tạm trú được thảo luận trong chương 7 thì họ phải nộp tờ khai thuế riêng với tư cách người nước ngoài tạm trú cho năm 2023. Nếu Dick trở thành người nước ngoài thường trú một lần

nữa vào năm 2024 thì lựa chọn của họ sẽ không bị tạm dừng nữa.

Kết thúc lựa chọn

Sau khi đưa ra lựa chọn, lựa chọn được coi như thường trú nhân áp dụng cho tất cả các năm sau đó, trừ khi bị tạm dừng (được giải thích ở phần trước trong Đình chỉ lựa chọn) hoặc kết thúc theo một trong những cách sau.

Nếu lựa chọn đó được kết thúc theo một trong những cách sau thì cả hai vợ chồng đều không thể đưa ra lựa chọn này trong bất kỳ năm tính thuế nào sau này.

1. ***Rút lại.*** Một trong hai người vợ/chồng có thể rút lại lựa chọn cho bất kỳ năm tính thuế nào, miễn là người đó rút lại lựa chọn trước ngày đến hạn nộp tờ khai thuế cho năm thuế đó. Người vợ/chồng rút lại lựa chọn phải đính kèm bản tường trình có chữ ký tuyên bố rằng lựa chọn đang được rút lại. Bản tường trình phải có tên, địa chỉ và TIN của từng người vợ/

chồng. (Nếu một người vợ/chồng đã mất, hãy bao gồm tên và địa chỉ của người rút lại lựa chọn cho người vợ/chồng đã mất.) Bản tường trình cũng phải có danh sách bất kỳ tiểu bang, quốc gia nước ngoài và lãnh thổ nào áp dụng luật tài sản chung mà người vợ/chồng đang cư trú hoặc nơi có bất động sản mà một trong hai người vợ/chồng nhận được thu nhập. Nộp bản tường trình như sau.

- a. Nếu người vợ/chồng rút lại lựa chọn phải nộp tờ khai thuế, hãy đính kèm bản tường trình với tờ khai thuế cho năm đầu tiên áp dụng việc rút lại lựa chọn.
- b. Nếu người vợ/chồng rút lại lựa chọn không phải nộp tờ khai thuế, nhưng nộp tờ khai thuế (ví dụ: để được hoàn lại tiền), hãy đính kèm bản tường trình với tờ khai thuế.

- c. Nếu người vợ/chồng rút lại lựa chọn không phải nộp tờ khai thuế và không nộp đơn yêu cầu hoàn thuế, hãy gửi bản tường trình đến Trung tâm Sở thuế vụ nơi bạn đã nộp tờ khai thuế chung cuối cùng.

2. ***Qua đời.*** Việc một trong hai người vợ/chồng qua đời sẽ kết thúc lựa chọn đó, bắt đầu từ năm tính thuế đầu tiên sau năm người vợ/ chồng qua đời. Tuy nhiên, nếu người vợ/chồng còn sống là công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ và được hưởng thuế suất chung như người vợ/chồng còn sống thì lựa chọn đó sẽ không kết thúc cho đến cuối năm cuối cùng mà mức thuế suất chung này có thể được sử dụng. Nếu cả hai người vợ/chồng đều qua đời trong cùng một năm tính thuế thì lựa chọn đó sẽ kết thúc vào ngày đầu tiên sau khi kết thúc năm tính thuế mà người vợ/chồng qua đời.

3. ***Ly thân hợp pháp.*** Việc ly thân hợp pháp theo quyết định ly hôn hoặc duy trì cuộc sống riêng biệt sẽ kết thúc lựa chọn đó kể từ đầu năm tính thuế xảy ra ly thân hợp pháp.
4. ***Hồ sơ không đầy đủ.*** IRS có thể kết thúc lựa chọn trong bất kỳ năm tính thuế nào mà một trong hai người vợ/chồng không lưu đầy đủ sổ sách, hồ sơ và thông tin cần thiết để xác định chính xác tiền nợ thuế thu nhập hoặc để cung cấp quyền truy cập đầy đủ vào các hồ sơ đó.

Người nước ngoài đến từ Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú tại Hoa Kỳ và là thường trú nhân Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico thực sự trong cả năm tính thuế thì bạn sẽ chịu thuế, với một số trường hợp ngoại lệ, theo quy định dành cho người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ. Để biết thêm thông tin, xem *Thường trú nhân chân thật của Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico* trong chương 5.

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú đến từ Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico mà không đủ điều kiện là thường trú nhân chân thật của Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico trong cả năm tính thuế thì bạn sẽ chịu thuế như người nước ngoài tạm trú.

Người nước ngoài thường trú từng là thường trú nhân chân thật của Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico sẽ chịu thuế theo quy định đối với người nước ngoài thường trú.

2.

Nguồn thu nhập

Giới thiệu

Sau khi bạn đã xác định được tình trạng người nước ngoài, bạn phải xác định nguồn thu nhập. Chương này sẽ giúp bạn xác định nhiều nguồn thu nhập mà bạn có thể nhận được trong năm tính thuế.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Quy tắc về nguồn thu nhập và
- Thu nhập chung của vợ chồng.

Chương này cũng thảo luận về các quy tắc đặc biệt dành cho cá nhân đã kết hôn hiện cư trú tại một quốc gia áp dụng luật tài sản chung.

Người nước ngoài thường trú

Thu nhập của người nước ngoài thường trú thường phải chịu thuế theo cách tương tự như công dân Hoa Kỳ. Nếu bạn là người nước ngoài thường trú thì bạn phải khai báo toàn bộ tiền lãi, cổ tức, lương bổng hoặc thù lao khác cho dịch vụ, thu nhập từ tài sản cho thuê hoặc tiền bản quyền và các loại thu nhập khác trên tờ khai thuế Hoa Kỳ. Bạn phải khai báo các khoản tiền này đến từ các nguồn ở trong và ngoài Hoa Kỳ.

Người nước ngoài tạm trú

Người nước ngoài tạm trú chỉ chịu thuế trên thu nhập từ các nguồn ở Hoa Kỳ và một số thu nhập liên quan đến việc thực hiện hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ (xem chương 4).

Các quy tắc chung để xác định thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ áp dụng cho hầu hết người nước ngoài tạm trú được trình bày trong Bảng 2-1. Phần thảo luận sau đây bao gồm các quy tắc chung cũng như trường hợp ngoại lệ của các quy tắc này.



Không phải tất cả các mục thuộc thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ đều phải chịu thuế. Xem chương 3.

Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi có nguồn gốc từ Hoa Kỳ bao gồm các mục sau.

- Tiền lãi trái phiếu, chứng phiếu hoặc nghĩa vụ chịu lãi suất khác của thường

trú nhân Hoa Kỳ hoặc các công ty trong nước.

- Tiền lãi được thanh toán bởi một công ty hợp danh trong nước hoặc nước ngoài hoặc một công ty nước ngoài tham gia vào hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế.
- Chiết khấu so giá phát hành (OID).
- Tiền lãi từ một tiểu bang, Đặc khu Columbia hoặc Chính phủ Hoa Kỳ.

Địa điểm thanh toán hoặc cách thức thanh toán không đóng vai trò quan trọng khi xác định nguồn thu nhập.

Khoản thanh toán tiền lãi thay thế cho người chuyển nhượng chứng khoán trong giao dịch cho vay chứng khoán hoặc giao dịch mua đi bán lại được thực hiện theo cách thức tương tự như tiền lãi từ chứng khoán được chuyển nhượng.

Trường hợp ngoại lệ. Thu nhập từ tiền lãi có nguồn gốc từ Hoa Kỳ không bao gồm các hạng sau.

1. Tiền lãi được thanh toán bởi người nước ngoài thường trú hoặc công ty trong nước trên các nghĩa vụ được đưa ra trước ngày 10 tháng 8, 2010, nếu trong thời gian 3 năm kết thúc vào năm tính thuế của người đóng trước khi trả lãi thì có ít nhất 80% (0.80) tổng thu nhập của người đóng thuế:
 - a. Đến từ các nguồn bên ngoài Hoa Kỳ và
 - b. Phân bổ cho hoạt động thương mại hoặc kinh doanh của cá nhân hoặc công ty ở quốc gia nước ngoài hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, tiền lãi sẽ được coi như thu nhập từ tiền lãi có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu một trong hai điều sau được áp dụng.

- a. Người nhận tiền lãi liên quan đến người nước ngoài thường trú hoặc công ty trong nước. Xem đoạn 954 (d) (3) để biết định nghĩa “người có liên quan.”
 - b. Các điều khoản trong nghĩa vụ này được điều chỉnh đáng kể sau ngày 9 tháng 8, 2010. Bất kỳ sự gia hạn nghĩa vụ nào đều được coi như điều chỉnh đáng kể.
2. Tiền lãi được thanh toán bởi chi nhánh nước ngoài của công ty trong nước hoặc công ty hợp danh trong nước trên tài khoản tiền gửi hoặc tài khoản có thể rút được ở ngân hàng tiết kiệm hỗ tương, ngân hàng hợp tác, liên hiệp tín dụng, hiệp hội cho vay và xây dựng trong nước và các tổ chức tiết kiệm khác được giám định và giám sát như tiền tiết kiệm và khoản cho vay hoặc các hiệp hội tương tự theo luật liên bang hoặc tiểu bang nếu hiệp hội đó

có thể khấu trừ tiền lãi đã trả hoặc ghi có.

3. Lãi tiền gửi tại chi nhánh nước ngoài của một công ty trong nước hoặc công ty hợp danh trong nước, nhưng chỉ khi chi nhánh đó thuộc doanh nghiệp ngân hàng thương mại.

Cổ tức

Trong hầu hết các trường hợp, thu nhập cổ tức nhận được từ các công ty trong nước là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Thu nhập cổ tức từ các công ty nước ngoài thường là thu nhập có nguồn gốc từ nước ngoài. Trường hợp ngoại lệ của quy tắc thứ hai được thảo luận ở phần sau.

Khoản thanh toán cổ tức thay thế cho người chuyển nhượng chứng khoán trong giao dịch cho vay chứng khoán hoặc giao dịch mua đi bán lại có nguồn gốc tương tự như tiền phân phối chứng khoán được chuyển nhượng.

Trường hợp ngoại lệ. Một phần cổ tức nhận được từ công ty nước ngoài là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu 25% trở lên tổng thu nhập của công ty đó trong 3 năm kết thúc năm tính thuế trước khi tuyên bố cổ tức và liên thông thực tế với hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ. Nếu công ty được thành lập dưới 3 năm trước khi tuyên bố cổ tức, hãy sử dụng tổng thu nhập của công ty kể từ khi được thành lập. Xác định phần đó là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ bằng cách nhân cổ tức với phân số sau.

Tổng thu nhập của công ty nước ngoài liên quan đến hoạt động thương mại hoặc kinh doanh ở Hoa Kỳ trong 3 năm

Tổng thu nhập của công ty nước ngoài từ tất cả các nguồn trong khoảng thời gian đó

Khoản thanh toán tương đương cổ tức. Cổ tức có nguồn gốc từ Hoa Kỳ cũng bao gồm

khoản thanh toán tương đương cổ tức. Khoản thanh toán tương đương cổ tức bao gồm:

- Cổ tức thay thế được thanh toán theo giao dịch cho vay chứng khoán, giao dịch mua đi bán lại hoặc giao dịch gần như tương tự;
- Khoản thanh toán tham chiếu đến cổ tức có nguồn gốc từ Hoa Kỳ được thực hiện theo hợp đồng dựa trên tiền vốn giả định cụ thể (NPC); hoặc
- Khoản thanh toán tham chiếu đến cổ tức có nguồn gốc từ Hoa Kỳ được thực hiện theo công cụ liên kết với vốn sở hữu cụ thể (ELI).

Khoản thanh toán số tiền tương đương cổ tức bao gồm bất kỳ tổng số tiền nào tham chiếu đến cổ tức có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và dùng để tính bất kỳ khoản tiền thực tế nào được chuyển đến hoặc chuyển từ người đóng thuế theo hợp đồng, nếu người đóng thuế là bên mua trong hợp đồng. Vì vậy, người đóng thuế

có thể được coi là đã nhận khoản thanh toán tương đương cổ tức ngay cả khi họ thanh toán ròng hoặc không thanh toán số tiền nào do số tiền thực tế bằng không.

Trong năm 2023, NPC hoặc ELI thường sẽ là một NPC hoặc ELI cụ thể nếu hợp đồng là giao dịch sản phẩm phái sinh không có tính năng quyền chọn và có delta bằng một. Nhìn chung, delta là tỷ lệ thay đổi trong giá trị thị trường hợp lý của NPC hoặc ELI trên một thay đổi nhỏ trong giá trị thị trường hợp lý của số lượng cổ phiếu được tham chiếu theo hợp đồng. Nhìn chung, số tiền cổ tức tương đương của một NPC hoặc ELI cụ thể là số tiền cổ tức trên mỗi cổ phiếu nhân với số lượng cổ phiếu được tham chiếu theo hợp đồng nhân với delta của hợp đồng. Quy tắc đặc biệt áp dụng cho các hợp đồng phức tạp. Xem đoạn 1.871-15 trong Quy định và Thông báo 2020-03, để biết thêm thông tin.

Cam kết nhận nợ

Số tiền nhận được trực tiếp hoặc gián tiếp để cam kết nhận nợ được đưa ra sau ngày 27 tháng 9, 2010, là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu được thanh toán bởi:

1. Thường trú nhân không phải là doanh nghiệp hoặc công ty Hoa Kỳ hoặc
2. Bất kỳ người nước ngoài nào nếu số tiền liên thông thực tế với hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ.

Để biết thêm thông tin, xem đoạn 861(a)(9).

Dịch vụ cá nhân

Toàn bộ lương bổng và bất kỳ trợ cấp nào khác từ các dịch vụ được thực hiện tại Hoa Kỳ được coi là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Trường hợp ngoại lệ duy nhất của quy tắc này được thảo luận trong Nhân viên của cá nhân, tổ chức hoặc văn phòng nước ngoài ở phần sau trong Thuyền viên ở phần trước.

Nếu bạn là nhân viên và nhận trợ cấp lao động hoặc dịch vụ cá nhân được thực hiện ở cả trong và ngoài phạm vi Hoa Kỳ thì các quy tắc đặc biệt sẽ được áp dụng khi xác định nguồn trợ cấp. Trợ cấp (ngoài một số phụ cấp) có nguồn gốc dựa trên cơ sở thời gian. Một số phụ cấp (chẳng hạn như nhà ở và giáo dục) có nguồn gốc dựa trên cơ sở địa lý.

Hoặc bạn có thể được dùng một cơ sở thay thế để xác định nguồn trợ cấp. Xem Cơ sở thay thế ở phần sau.

Tiếp thị đa cấp. Một số công ty nhất bán sản phẩm thông qua tiếp thị đa cấp, chẳng hạn như nhà phân phối cấp trên đã tài trợ cho nhà phân phối cấp dưới, sẽ được công ty thanh toán dựa trên một số hoạt động của nhà phân phối cấp dưới đó. Nhìn chung, tùy vào thực tế, khoản thanh toán của công ty tiếp thị đa cấp cho nhà phân phối độc lập (không phải nhân viên) (nhà phân phối cấp trên) dựa trên doanh số bán hàng hoặc mua hàng của những người mà họ tài trợ (nhà phân phối cấp thấp

hơn) sẽ tạo thành thu nhập từ việc thực hiện dịch vụ cá nhân khi tuyển dụng, đào tạo và hỗ trợ các nhà phân phối cấp thấp hơn.

Nguồn thu nhập đó thường dựa trên nơi thực hiện dịch vụ của nhà phân phối cấp trên và tùy vào thực tế, có thể được coi là trợ cấp nhiều năm, trong đó nguồn thu nhập được xác định trong khoảng thời gian mà trợ cấp đó được phân bổ.

Cá nhân tự kinh doanh. Nếu bạn tư doanh thì bạn sẽ xác định nguồn thù lao từ lao động hoặc dịch vụ cá nhân từ việc tự kinh doanh dựa trên cơ sở phản ánh chính xác nhất nguồn thu nhập thích hợp đó theo thực tế và hoàn cảnh ở trường hợp cụ thể của bạn. Trong nhiều trường hợp, thực tế và hoàn cảnh sẽ đòi hỏi sự phân bổ trên cơ sở thời gian, được giải thích ở phần tiếp theo.

Cơ sở thời gian

Sử dụng cơ sở thời gian để tính tiền trợ cấp có nguồn gốc từ Hoa Kỳ (ngoài phụ cấp được

thảo luận trong Cơ sở địa lý). Thực hiện điều này bằng cách nhân tổng số tiền trợ cấp của bạn (ngoài phụ cấp có nguồn gốc dựa trên cơ sở địa lý) với phân số sau.

Số ngày mà bạn thực hiện dịch vụ tại Hoa Kỳ trong năm

Tổng số ngày mà bạn thực hiện dịch vụ tại Hoa Kỳ trong năm

Bạn có thể sử dụng đơn vị thời gian nhỏ hơn ngày trong phân số trên, nếu xét thấy phù hợp.

Khoảng thời gian mà khoản trợ cấp được thực hiện không nhất thiết phải là một năm. Thay vào đó, bạn có thể sử dụng một khoảng thời gian riêng biệt và liên tục khác nếu bạn có thể xác định theo cách IRS muốn rằng khoảng thời gian này phù hợp hơn.

Ví dụ 1. Christina Brooks, một thường trú nhân Hà Lan, đã làm việc 240 ngày cho một

công ty Hoa Kỳ trong năm tính thuế. Christina đã nhận được \$80.000 thù lao. Không có khoản tiền nào trong số đó thuộc phụ cấp. Christina đã thực hiện dịch vụ tại Hoa Kỳ trong 60 ngày và tại Hà Lan trong 180 ngày. Sử dụng cơ sở thời gian để xác định nguồn trợ cấp, \$20.000 ($\$80.000 \times 60/240$) là thu nhập của Christina có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Ví dụ 2. Rob Waters, một thường trú nhân Nam Phi, được một công ty thuê làm việc. Lương bổng hằng năm của Rob là \$100.000. Không có khoản tiền nào trong số đó thuộc phụ cấp. Trong quý đầu tiên của năm, Rob đã làm việc hoàn toàn tại Hoa Kỳ. Vào ngày 1 tháng 4, Rob được chuyển đến

Singapore làm việc trong thời gian còn lại của năm. Rob có thể xác định rằng quý đầu tiên của năm và 3 quý cuối năm là hai khoảng thời gian riêng biệt và liên tục. Theo đó, \$25.000 tiền lương bổng hằng năm của Rob có thể quy cho quý đầu tiên của năm ($0,25 \times \$100.000$). Tất cả đều là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa

Kỳ do Rob đã làm việc hoàn toàn tại Hoa Kỳ trong quý đó. \$75.000 còn lại có thể quy cho 3

quý cuối năm. Trong những quý đó, Rob đã làm việc 150 ngày tại Singapore và 30 ngày tại Hoa Kỳ. Việc Rob thực hiện dịch vụ định kỳ tại Hoa Kỳ không dẫn đến các khoảng thời gian riêng biệt và liên tục. Trong số \$75.000, \$12.500 ($\$75.000 \times 30/180$) là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Thù lao nhiều năm. Nguồn thù lao nhiều năm thường được xác định dựa trên cơ sở thời gian trong khoảng thời gian mà khoản thù lao được phân bổ. Nguồn thù lao nhiều năm là thù lao được tính vào thu nhập của bạn trong 1 năm tính thuế nhưng có thể quy cho một khoảng thời gian gồm 2 năm tính thuế trở lên.

Bạn xác định khoảng thời gian mà khoản thù lao được phân bổ dựa trên thực tế và hoàn cảnh ở trường hợp của bạn. Ví dụ: tiền thù lao liên quan đến một khoảng thời gian gồm một

số năm có thể quy cho toàn bộ khoảng thời gian nhiều năm.

Tiền thù lao được coi là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ sẽ được tính bằng cách nhân tổng tiền thù lao nhiều năm với một phân số. Tử số của phân số đó là số ngày (hoặc đơn vị thời gian ít hơn một ngày, nếu xét thấy phù hợp) mà bạn đã làm việc hoặc thực hiện dịch vụ cá nhân tại Hoa Kỳ liên quan đến dự án. Mẫu số của phân số đó là số ngày (hoặc đơn vị thời gian ít hơn một ngày, nếu xét thấy phù hợp) mà bạn đã làm việc hoặc thực hiện dịch vụ cá nhân tại Hoa Kỳ liên quan đến dự án.

Cơ sở địa lý

Thù lao mà bạn nhận được với tư cách nhân viên dưới dạng phụ cấp sau đây có nguồn gốc dựa trên cơ sở địa lý.

- Nhà ở.
- Giáo dục.
- Chuyên chở tại địa phương.

- Hoàn trả thuế.
- Tiền lương trả cho nhiệm vụ nguy hiểm hoặc khó khăn được xác định trong Quy định đoạn 1.861-4(b)(2)(ii)(D)(5).
- Hoàn trả chi phí di chuyển.

Số tiền phụ cấp phải hợp lý và bạn phải chứng minh bằng hồ sơ hoặc bằng chứng đầy đủ.

Nơi làm việc chính. Phụ cấp trên, ngoại trừ hoàn trả thuế và tiền lương trả cho nhiệm vụ nguy hiểm hoặc khó khăn, có nguồn gốc dựa trên nơi làm việc chính của bạn. Nơi làm việc chính thường là nơi bạn dành phần lớn thời gian để làm việc. Đó có thể là văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cửa hiệu của bạn hoặc địa điểm khác. Nếu không có nơi nào bạn dành phần lớn thời gian làm việc thì nơi làm việc chính của bạn là nơi tập trung công việc của bạn, chẳng hạn như nơi bạn báo cáo công

việc hoặc được yêu cầu “đặt cơ sở” công việc của bạn.

Nếu bạn có nhiều hơn một công việc ở bất cứ thời điểm nào thì nơi làm việc chính của bạn phụ thuộc vào thực tế ở từng trường hợp. Các yếu tố quan trọng hơn cần xem xét:

- Tổng số thời gian mà bạn làm việc ở mỗi nơi,
- Lượng công việc mà bạn làm ở mỗi nơi và
- Bạn kiếm được bao nhiêu tiền ở mỗi nơi.

Nhà ở. Nguồn phụ cấp về nhà ở được xác định dựa trên nơi làm việc chính của bạn. Phụ cấp về nhà ở chỉ gồm các khoản thanh toán cho bạn hoặc thay mặt cho bạn (và gia đình nếu bạn sống cùng gia đình) trong các mục sau.

- Tiền thuê nhà.

- Tiện ích (ngoại trừ phí dịch vụ điện thoại).
- Bảo hiểm bất động sản và tài sản cá nhân.
- Thuế cư trú không được khấu trừ theo đoạn 164 hoặc 216(a).
- Phí không hoàn lại để đảm bảo tài sản thuê mượn.
- Thuê đồ đạc và thiết bị.
- Sửa chữa trong nhà.
- Đậu xe trong khu dân cư.
- Giá trị cho thuê nhà hợp lý do chủ lao động của bạn cung cấp dưới dạng hiện vật.
- Phụ cấp về nhà ở không bao gồm:
- Tiền lãi và thuế được khấu trừ (bao gồm tiền lãi và thuế được khấu trừ của người thuê nhà cổ đông trong một hợp tác xã nhà ở);

- Chi phí mua tài sản, bao gồm cả khoản thanh toán tiền gốc khi thế chấp;
- Chi phí lao động trong gia đình (người giúp việc, người làm vườn, v.v.);
- Thanh toán các gói cước truyền hình;
- Sửa chữa và chi phí khác làm tăng giá trị hoặc kéo dài đáng kể tuổi thọ của tài sản;
- Đồ nội thất hoặc thiết bị đã mua;
- Khấu hao hoặc phân bổ tài sản hoặc sửa chữa;
- Giá các bữa ăn hoặc chỗ ở mà bạn loại trừ khỏi tổng thu nhập; hoặc
- Giá các bữa ăn hoặc chỗ ở mà bạn khấu trừ dưới dạng chi phí di chuyển.

Chỉ khấu trừ chi phí di chuyển nếu bạn là thành viên của Quân đội Hoa Kỳ đang tại ngũ và di chuyển do thay đổi trạm trực lâu dài.

Giáo dục. Nguồn phụ cấp cho chi phí giáo dục của người phụ thuộc được xác định dựa trên nơi làm việc chính của bạn. Phụ cấp cho giáo dục chỉ bao gồm các khoản thanh toán chi phí giáo dục sau đây tại một trường tiểu học hoặc trung học.

- Học phí, lệ phí, dạy kèm, dịch vụ dành cho học sinh có nhu cầu đặc biệt, sách, đồ dùng và các thiết bị khác.
- Phòng, bảng và đồng phục được nhà trường yêu cầu hoặc cung cấp liên quan đến việc ghi danh hoặc đi học.

Đi lại ở địa phương. Nguồn phụ cấp cho việc đi lại ở địa phương được xác định dựa trên nơi làm việc chính của bạn. Phụ cấp cho việc đi lại ở địa phương là số tiền bạn nhận được như trợ cấp đi lại ở địa phương cho bạn hoặc người vợ/chồng hoặc người phụ thuộc tại nơi làm việc chính của bạn. Số tiền được coi là phụ cấp cho việc đi lại ở địa phương được giới hạn đến chi phí thực tế phát sinh cho việc đi lại ở địa phương và giá trị cho thuê hợp lý của bất

kỳ phương tiện nào do chủ lao động cung cấp được sử dụng chủ yếu bởi bạn, người vợ/chồng hoặc người phụ thuộc để đi lại ở địa phương. Chi phí thực tế không bao gồm chi phí (bao gồm tiền lãi) của bất kỳ phương tiện nào được mua bởi bạn hoặc thay mặt cho bạn.

Hoàn trả thuế. Nguồn phụ cấp về hoàn trả thuế được xác định dựa trên vùng lãnh thổ đã đánh thuế mà bạn được hoàn trả.

Hoàn trả phí di chuyển. Nguồn hoàn trả phí di chuyển thường dựa trên nơi làm việc chính mới của bạn. Tuy nhiên, nguồn này được xác định dựa trên nơi làm việc chính cũ nếu bạn cung cấp đầy đủ bằng chứng cho thấy việc xác định nguồn đó là phù hợp hơn theo thực tế và hoàn cảnh ở trường hợp của bạn. Bằng chứng đầy đủ thường yêu cầu thỏa thuận giữa bạn và chủ lao động hoặc văn bản tuyên bố chính sách công ty, được rút gọn thành văn bản trước khi chuyển đi và được ký kết hoặc được lập để khiến bạn hoặc nhân viên khác

chuyển đến quốc gia khác. Văn bản tuyên bố hoặc thỏa thuận phải nêu rõ rằng chủ lao động sẽ hoàn trả phí di chuyển cho bạn để quay lại nơi làm việc chính cũ, bất kể bạn có tiếp tục làm việc cho chủ lao động sau khi quay lại địa điểm đó hay không. Điều này có thể bao gồm một số điều kiện mà quyền hoàn trả được xác định, miễn là các điều kiện đó đưa ra các tiêu chuẩn có thể xác định được và chỉ có thể thực hiện được trước khi hoặc sau khi bạn chuyển về nơi làm việc chính cũ.

Cơ sở thay thế

Nếu bạn là nhân viên, bạn có thể xác định nguồn thù lao theo cơ sở thay thế nếu bạn xác nhận theo cách khiến IRS hài lòng rằng theo thực tế và hoàn cảnh ở trường hợp của bạn, cơ sở thay thế này xác định nguồn thù lao hợp lý hơn cơ sở thời gian hoặc cơ sở địa lý. Nếu bạn sử dụng cơ sở thay thế thì bạn phải lưu (và có sẵn để kiểm tra) hồ sơ để ghi lại lý do tại sao cơ sở thay thế xác định nguồn thù lao hợp lý hơn. Ngoài ra, nếu tổng thù lao

của bạn từ tất cả các nguồn là \$250.000 trở lên, hãy đánh dấu vào ô “Yes (Có)” ở cả hai câu hỏi trên dòng K của Bảng OI (Mẫu 1040-NR) và đính kèm văn bản tường trình với tờ khai thuế trình bày tất cả những điều sau đây.

1. Tên và SSN của bạn (được nhập trên đầu bản tường trình).
2. Thu nhập cụ thể từ thù lao hoặc phụ cấp cụ thể mà bạn đang sử dụng làm cơ sở thay thế.
3. Đối với mỗi mục trong (2), cơ sở thay thế để phân bổ nguồn thu nhập được dùng.
4. Đối với mỗi mục trong (2), phép tính cho thấy cách tính khoản phân bổ thay thế.
5. So sánh thù lao tại Hoa Kỳ và thù lao nước ngoài có nguồn gốc theo cả cơ sở thay thế và cơ sở thời gian hoặc cơ sở địa lý được thảo luận trước đó.

Thu nhập từ vận tải

Thu nhập từ vận tải là thu nhập từ hoạt động sử dụng tàu hoặc máy bay hoặc thực hiện dịch vụ liên quan trực tiếp đến việc sử dụng bất kỳ tàu hoặc máy bay nào. Điều này là đúng cho dù tàu hoặc máy bay thuộc sở hữu hay được thuê. Thuật ngữ "tàu hoặc máy bay" bao gồm bất kỳ công-ten-nơ nào được sử dụng liên quan đến một con tàu hoặc máy bay.

Toàn bộ thu nhập từ vận tải bắt đầu và kết thúc tại Hoa Kỳ sẽ được coi là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Nếu vận tải bắt đầu hoặc kết thúc tại Hoa Kỳ thì 50% thu nhập từ vận tải sẽ được coi là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Đối với thu nhập từ vận tải từ dịch vụ cá nhân, 50% thu nhập là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu vận tải được tiến hành giữa Hoa Kỳ và lãnh thổ của Hoa Kỳ. Đối với người nước ngoài tạm trú, điều này chỉ áp

dụng cho thu nhập có nguồn gốc từ hoặc liên quan đến máy bay.

Để biết thông tin về cách đánh thuế thu nhập từ vận tải có nguồn gốc từ Hoa Kỳ, xem chương 4.

Học bổng, trợ cấp, giải thưởng, và phần thưởng

Nhìn chung, nguồn học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh, giải thưởng và phần thưởng là nơi cư trú của người đóng thuế, bất kể ai thực sự là người giải ngân quỹ. Tuy nhiên, xem Hoạt động sẽ được thực hiện bên ngoài Hoa Kỳ ở phần sau.

Ví dụ: các khoản thanh toán cho hoạt động nghiên cứu hoặc học tập tại Hoa Kỳ được thực hiện bởi Hoa Kỳ, thường trú nhân Hoa Kỳ không phải là doanh nghiệp hoặc công ty trong nước có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Các khoản thanh toán tương tự từ một chính phủ nước ngoài hoặc công ty nước ngoài là các khoản thanh toán từ nguồn nước ngoài, mặc

dù số tiền có thể được giải ngân thông qua một đại lý ở Hoa Kỳ.

Các khoản thanh toán được thực hiện bởi một tổ chức được chỉ định là tổ chức quốc tế công theo Đạo luật Miễn trừ của các tổ chức quốc tế có nguồn gốc từ nước ngoài.

Các hoạt động sẽ được thực hiện bên ngoài Hoa Kỳ. Học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh, trợ cấp có mục tiêu và giải thưởng thành tựu mà người nước ngoài tạm trú nhận được cho các hoạt động được thực hiện hoặc sẽ được thực hiện bên ngoài Hoa Kỳ có nguồn gốc không phải từ Hoa Kỳ.



Quy tắc này không áp dụng cho các khoản thanh toán dưới dạng lương bổng hoặc thù lao khác cho dịch vụ. Xem Dịch vụ cá nhân ở phần trước để biết các quy tắc về nguồn thu nhập được áp dụng.

Lương hưu và niên kim

Nếu bạn nhận được lương hưu từ một quỹ tín thác trong nước cho các dịch vụ được thực hiện ở cả trong và ngoài phạm vi Hoa Kỳ thì một phần tiền thanh toán lương hưu là từ các nguồn của Hoa Kỳ. Phần đó là số tiền phân bổ cho thu nhập của chương trình lương và khoản đóng góp của chủ lao động cho các dịch vụ được thực hiện tại Hoa Kỳ. Điều này được áp dụng cho dù hoạt động phân phối được thực hiện theo chương trình thưởng cổ phiếu, lương hưu, chia sẻ lợi nhuận hoặc niên kim có đủ điều kiện hay không (cho dù có được tài trợ hay không).

Nếu bạn thực hiện dịch vụ với vai trò là nhân viên Hoa Kỳ thì bạn có thể nhận được tiền phân phối từ Chính phủ Hoa Kỳ theo một chương trình như Hệ thống hưu trí dịch vụ dân sự, được coi là chương trình hưu trí đủ điều kiện. Thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ là số tiền phân phối chịu thuế khác có thể quy cho tổng tiền lương cơ bản mà Chính phủ Hoa

Kỳ thanh toán ngoài khoản thanh toán được miễn thuế cho dịch vụ được thực hiện bên ngoài Hoa Kỳ.

Miễn giảm thuế do thiên tai. Nếu bạn bắt buộc phải nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang Hoa Kỳ thì bạn có thể được hưởng một số quy tắc đặc biệt liên quan đến thiên tai về việc sử dụng quỹ hưu trí. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 590-B \(tiếng Anh\)](#). Ngoài ra, truy cập [IRS.gov/](https://www.irs.gov/)

[DisasterTaxRelief.](#)

Miễn giảm thuế cho các phân phối và hoàn trả thiên tai đủ điều kiện. Các quy tắc đặc biệt quy định về việc rút tiền được ưu đãi thuế và hoàn trả cho các kế hoạch hưu trí nhất định (bao gồm cả IRA) cho những người đóng thuế bị thiệt hại kinh tế vì một số thiên tai lớn. Để biết thông tin về việc báo cáo các khoản phân phối và hoàn trả đủ điều kiện do thiên tai, xem Mẫu 8915-F, Phân phối và hoàn trả cho Kế hoạch hưu trí do thiên tai đủ điều kiện, và hướng dẫn.

Tiền cho thuê hoặc tiền bản quyền

Thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ bao gồm tiền cho thuê và tiền bản quyền nhận được trong năm tính thuế từ tài sản ở Hoa Kỳ hoặc từ bất kỳ quyền lợi nào từ tài sản đó.

Thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ cũng bao gồm tiền cho thuê hoặc tiền bản quyền sử dụng hoặc đặc quyền sử dụng tại Hoa Kỳ, tài sản vô hình như bằng sáng chế, bản quyền, quy trình và công thức bí mật, lợi thế thương mại, nhãn hiệu, nhượng quyền thương mại và tài sản tương tự.

Bất động sản

Bất động sản là đất đai, tòa nhà và bất cứ thứ gì được xây dựng, phát triển trên mảnh đất hoặc gắn liền với đất.

Tổng thu nhập từ các nguồn ở Hoa Kỳ bao gồm lãi, lợi nhuận, và thu nhập từ việc bán hoặc xử lý khác của bất động sản tại Hoa Kỳ.

Tài nguyên thiên nhiên. Thu nhập từ hoạt động bán sản phẩm của bất cứ trang trại, mỏ, giếng dầu hoặc khí đốt, mỏ tự nhiên khác hoặc gỗ ở Hoa Kỳ và được bán ở nước ngoài hoặc đặt tại nước ngoài và được bán ở Hoa Kỳ, có nguồn gốc một phần từ Hoa Kỳ. Để biết thông tin về việc xác định phần đó, xem Quy định đoạn 1.863-1(b).

Tài sản cá nhân

Tài sản cá nhân là tài sản như máy móc, thiết bị hoặc đồ đạc, không phải là bất động sản.

Lãi hoặc lỗ từ việc bán hoặc trao đổi tài sản cá nhân thường có nguồn ở Hoa Kỳ nếu bạn có nơi làm việc chính ở Hoa Kỳ. Nếu bạn không có nơi làm việc chính ở Hoa Kỳ thì lãi hoặc lỗ thường được coi là đến từ các nguồn bên ngoài Hoa Kỳ.

Nơi làm việc chính. Nơi chọn để khai thuế là khu vực chung của địa điểm kinh doanh chính, nơi làm việc hoặc nơi đặt trụ sở, bất kể bạn duy trì nhà ở gia đình ở đâu. Nơi chọn để

khai thuế là nơi bạn làm việc lâu dài hoặc vô thời hạn với vai trò là nhân viên hoặc cá nhân tự kinh doanh. Nếu bạn không có địa điểm kinh doanh chính hoặc thường xuyên do tính chất công việc thì nơi chọn để khai thuế là nơi bạn thường sinh sống. Nếu trường hợp của bạn không rơi vào một trong hai loại này thì bạn được coi là người có công tác lưu động và nơi chọn để khai thuế là ở bất cứ nơi nào bạn làm việc.

Tài sản tồn kho. Tài sản tồn kho là tài sản cá nhân tồn kho hoặc chủ yếu được giữ lại để bán cho khách hàng trong quá trình thương mại hoặc kinh doanh thông thường. Thu nhập từ hoạt động bán hàng tồn kho mà bạn mua có nguồn gốc từ nơi bán tài sản. Đó thường là nơi người mua được chuyển quyền sở hữu tài sản. Ví dụ: thu nhập từ hoạt động bán hàng tồn kho ở Hoa Kỳ là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ, cho dù bạn mua hàng ở Hoa Kỳ hay ở nước ngoài.

Thu nhập từ hoạt động bán tài sản tồn kho mà bạn sản xuất ở Hoa Kỳ và bán bên ngoài Hoa Kỳ (hoặc ngược lại) có nguồn gốc từ nơi sản xuất tài sản đó.

Quy tắc này được áp dụng ngay cả khi nơi chọn để khai thuế của bạn không phải ở Hoa Kỳ.

Tài sản có thể khấu hao. Để xác định nguồn gốc của bất kỳ khoản lãi nào từ hoạt động bán tài sản cá nhân phải khấu hao, trước tiên bạn phải tính phần lãi không vượt quá tổng số tiền điều chỉnh mức khấu hao của tài sản đó. Bạn phân bổ phần lãi này cho các nguồn ở Hoa Kỳ dựa trên tỷ lệ điều chỉnh mức khấu hao ở Hoa Kỳ so với tổng tiền điều chỉnh mức khấu hao. Phần còn lại của khoản lãi này được coi là đến từ các nguồn bên ngoài Hoa Kỳ.

Theo mục đích này, “U.S. depreciation adjustments (Khoản điều chỉnh mức khấu hao ở Hoa Kỳ)” là khoản điều chỉnh mức khấu hao đến cơ sở tài sản được phép khi tính thu nhập

chịu thuế từ các nguồn ở Hoa Kỳ. Tuy nhiên, nếu tài sản được sử dụng chủ yếu ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế thì toàn bộ khoản khấu trừ mức khấu hao được phép trong năm đó được coi là điều chỉnh mức khấu hao ở Hoa Kỳ. Tuy nhiên, có một số ngoại lệ về vận tải, thông tin liên lạc và tài sản khác được sử dụng trên phạm vi quốc tế.

Lãi từ hoạt động bán tài sản phải khấu hao lớn hơn tổng số tiền điều chỉnh mức khấu hao trên tài sản đó có nguồn gốc như thể tài sản đó là tài sản tồn kho, như đã thảo luận ở trên.

Tiền lỗ có nguồn gốc tương tự như nguồn gốc của khoản khấu trừ mức khấu hao. Tuy nhiên, nếu tài sản được sử dụng chủ yếu ở Hoa Kỳ thì toàn bộ tiền lỗ sẽ làm giảm thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Giá gốc của tài sản thường có nghĩa là chi phí (số tiền cộng với giá trị thị trường hợp lý của tài sản hoặc dịch vụ khác) của tài sản mà bạn có được. Khấu hao là số tiền được khấu trừ để thu hồi nguyên giá hoặc giá gốc khác của tài

sản thương mại hoặc kinh doanh. Số tiền mà bạn có thể khấu trừ tùy thuộc vào nguyên giá của tài sản, thời điểm bạn bắt đầu sử dụng tài sản đó, thời gian thu hồi chi phí của bạn là bao lâu và bạn sử dụng phương pháp khấu hao nào. Khấu trừ mức khấu hao là bất kỳ khoản khấu trừ mức khấu hao hoặc bất kỳ khoản khấu trừ cho phép nào khác coi chi tiêu vốn là chi phí được khấu trừ.

Tài sản vô hình. Tài sản vô hình gồm có bằng sáng chế, bản quyền, quy trình hoặc công thức bí mật, lợi thế thương mại, nhãn hiệu, tên thương mại hoặc các tài sản tương tự khác. Lợi nhuận từ hoạt động bán tài sản vô hình có thể phân bổ hoặc khấu hao, cho đến khoản khấu trừ mức khấu hao cho phép trước đó, có nguồn gốc tương tự như nguồn gốc của khoản khấu trừ ban đầu. Điều này cũng giống như quy tắc về nguồn thu nhập từ hoạt động bán tài sản phải khấu hao. Xem *Tài sản phải khấu hao* ở phần trước để biết chi tiết về cách áp dụng quy tắc này.

Lợi nhuận vượt quá các khoản khấu trừ mức khấu hao có nguồn gốc từ quốc gia nơi tài sản được sử dụng nếu thu nhập từ hoạt động bán tài sản phụ thuộc vào năng suất, hoạt động sử dụng hoặc chuyển nhượng tài sản đó. Nếu thu nhập không phụ thuộc vào năng suất, hoạt động sử dụng hoặc chuyển nhượng tài sản thì thu nhập sẽ có nguồn gốc từ nơi chọn để khai thuế của bạn (được thảo luận ở phần trước). Nếu các khoản thanh toán cho lợi thế thương mại không phụ thuộc vào năng suất, hoạt động sử dụng hoặc chuyển nhượng thì nguồn gốc của chúng là từ quốc gia nơi tạo ra lợi thế thương mại.

Bán hàng qua văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định. Bất kể quy tắc nào trước đó, nếu bạn không có nơi chọn để khai thuế ở Hoa Kỳ, nhưng bạn vẫn duy trì văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác ở Hoa Kỳ thì hãy coi thu nhập từ bất kỳ hoạt động bán tài sản cá nhân nào (bao gồm cả tài sản tồn kho) có thể quy cho văn phòng hoặc

địa điểm kinh doanh đó. Tuy nhiên, quy tắc này không áp dụng cho hoạt động bán tài sản tồn kho để sử dụng, chuyển nhượng hoặc tiêu thụ bên ngoài Hoa Kỳ nếu văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác bên ngoài Hoa Kỳ đã tham gia nhiều vào hoạt động bán.

Nếu bạn có nơi chọn để khai thuế ở Hoa Kỳ nhưng vẫn duy trì văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác ở bên ngoài Hoa Kỳ thì thu nhập từ việc bán tài sản cá nhân, ngoài hàng tồn kho, tài sản phải khấu hao hoặc tài sản vô hình, có thể quy cho văn phòng nước ngoài hoặc địa điểm kinh doanh đó có thể được coi là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Thu nhập được coi là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu thuế thu nhập dưới 10% thu nhập từ việc bán hàng đã nộp cho một quốc gia nước ngoài. Quy tắc này cũng áp dụng cho các khoản lỗ nếu quốc gia nước ngoài đó đánh thuế thu nhập dưới 10% khi bán hàng sinh lời.

Thu nhập cộng đồng

Nếu bạn đã kết hôn và bạn hoặc người vợ/chồng phải tuân thủ luật tài sản cộng đồng của một quốc gia nước ngoài, tiểu bang Hoa Kỳ hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ thì bạn thường phải tuân thủ các luật đó để xác định thu nhập của bản thân và người vợ/chồng cho mục đích tính thuế của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, bạn phải bỏ qua một số luật tài sản cộng đồng nếu:

- Cả bạn và người vợ/chồng đều là người nước ngoài tạm trú hoặc
- Một trong hai người là người nước ngoài tạm trú và người còn lại là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ và cả hai người đều không chọn được coi là thường trú nhân Hoa Kỳ, được giải thích trong *Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân*.

Trong những trường hợp này, bạn và người vợ/ chồng phải khai báo thu nhập chung của vợ chồng, được giải thích ở phần sau.

Thu nhập kiểm được. Thu nhập kiểm được của người vợ/chồng, ngoài thu nhập từ hoạt động thương mại hay kinh doanh và thu nhập từ phần lời phân phối trong công ty hợp danh của đối tác, sẽ được coi là thu nhập của người vợ/chồng thực hiện các dịch vụ tạo ra thu nhập. Người vợ/chồng đó phải khai báo tất cả những điều này trên tờ khai thuế riêng của họ.

Thu nhập từ hoạt động thương mại hay kinh doanh. Thu nhập từ hoạt động kinh doanh, ngoài thu nhập từ phần lời phân phối trong công ty hợp danh của đối tác, sẽ được coi là thu nhập của người vợ/chồng thực hiện hoạt động thương mại hay kinh doanh. Người vợ/chồng đó phải khai báo tất cả những điều này trên tờ khai thuế riêng của họ.

Thu nhập (hoặc lỗ) từ công ty hợp danh. Thu nhập (hoặc lỗ) từ phần lời phân phối

trong công ty hợp danh của đối tác sẽ được coi là thu nhập (hoặc lỗ) của đối tác đó. Đối tác đó phải khai báo tất cả những điều này trên tờ khai thuế riêng của họ.

Thu nhập từ tài sản riêng. Thu nhập từ tài sản riêng của người vợ/chồng (không phải thu nhập kiếm được, thu nhập từ hoạt động thương mại hay kinh doanh hoặc thu nhập từ phần lời phân phối trong công ty hợp danh) sẽ được coi là thu nhập của người vợ/chồng đó. Người vợ/chồng đó phải khai báo tất cả những điều này trên tờ khai thuế riêng của họ. Sử dụng luật tài sản chung thích hợp để xác định đâu là tài sản riêng.

Thu nhập chung khác. Toàn bộ thu nhập chung khác được coi như đã cung cấp theo luật tài sản chung hiện hành.

3.

Loại trừ khỏi tổng thu nhập

Giới thiệu

Người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú được hưởng các khoản loại trừ khỏi tổng thu nhập nếu họ đáp ứng một số điều kiện nhất định. Khoản loại trừ khỏi tổng thu nhập thường là thu nhập bạn nhận được không được tính vào thu nhập ở Hoa Kỳ và không phải chịu thuế Hoa Kỳ. Chương này bao quát một số khoản loại trừ phổ biến hơn áp dụng cho người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Tiền lãi không chịu thuế,
- Cổ tức không chịu thuế,

- Một số tiền thù lao thanh toán bởi chủ lao động là người ngoại quốc,
- Lãi từ việc bán nhà và
- Học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn phẩm

□ **54** Hướng dẫn thuế cho Công dân Hoa Kỳ và Người nước ngoài thường trú sống ở nước ngoài

□ **523** Bán nhà của bạn

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc lấy các ấn phẩm này.

Người nước ngoài thường trú

Người nước ngoài thường trú có thể loại trừ các khoản sau đây khỏi tổng thu nhập của họ.

Thu nhập kiếm được ở nước ngoài và chi phí nhà ở

Nếu bạn có mặt ở một quốc gia hoặc nhiều quốc gia nước ngoài ít nhất 330 ngày trong bất kỳ khoảng thời gian nào của 12 tháng liên tục thì bạn có thể đủ điều kiện được loại trừ thu nhập kiếm được ở nước ngoài. Số tiền loại trừ trong năm 2023 là \$120.000. Ngoài ra, bạn có thể loại trừ hoặc khấu trừ một số chi phí nhà ở nước ngoài. Bạn cũng có thể đủ điều kiện nếu bạn là thường trú nhân chân thật của một quốc gia nước ngoài và bạn là công dân hoặc quốc dân của một quốc gia mà Hoa Kỳ đã ký hiệp ước thuế thu nhập. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 54 \(tiếng Anh\)](#).

Quốc gia nước ngoài. Quốc gia nước ngoài là bất kỳ lãnh thổ nào thuộc chủ quyền của một chính phủ khác chính phủ Hoa Kỳ.

Thuật ngữ “quốc gia nước ngoài” bao gồm lãnh hải và vùng trời của quốc gia đó, nhưng không bao gồm vùng biển quốc tế và vùng trời ở phía trên. Quốc gia nước ngoài cũng bao gồm đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của những khu vực biển tiếp giáp với vùng lãnh hải của quốc gia đó và ở đó họ độc quyền thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên theo luật quốc tế.

Thuật ngữ “quốc gia nước ngoài” không bao gồm lãnh thổ của Hoa Kỳ. Quốc gia nước ngoài không bao gồm khu vực Nam Cực.

Người nước ngoài tạm trú

Người nước ngoài tạm trú có thể miễn trừ các khoản sau khỏi tổng thu nhập.

Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi không liên quan đến hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ sẽ được miễn trừ khỏi thu nhập nếu thu nhập này đến từ:

- Tiền ký gửi (bao gồm cả chứng chỉ tiền gửi) với những người trong doanh nghiệp ngân hàng;
- Tiền ký gửi hoặc tài khoản có thể rút được ở ngân hàng tiết kiệm tương hỗ, ngân hàng hợp tác, liên hiệp tín dụng, hiệp hội cho vay và xây dựng trong nước và các tổ chức tiết kiệm khác được giám định và giám sát như tiền tiết kiệm và khoản cho vay hoặc các hiệp hội tương tự theo luật liên bang hoặc tiểu bang (nếu hiệp hội

- đó có thể khấu trừ tiền lãi đã trả hoặc ghi có); và
- Khoản tiền mà một công ty bảo hiểm nắm giữ theo thỏa thuận để trả tiền lãi phát sinh từ các khoản tiền này.

Công trái của chính quyền tiểu bang và địa phương. Tiền lãi trên công trái của một tiểu bang hoặc phân khu chính trị, Đặc khu Columbia hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ, thường không được tính vào thu nhập. Tuy nhiên, lãi suất trên một số trái phiếu hoạt động tư nhân, trái phiếu chênh lệch giá và một số trái phiếu chưa đăng ký sẽ được tính vào thu nhập.

Lãi danh mục đầu tư. Tiền lãi và OID hội đủ điều kiện là lãi danh mục đầu tư sẽ không phải chịu thuế khấu lưu ở chương 3 (của Bộ luật thuế vụ) trong các đoạn 1441-1443. Tuy nhiên, khoản lãi đó có thể bị khấu lưu nếu đó là khoản thanh toán phải khấu lưu và không áp dụng ngoại lệ về thuế khấu lưu ở chương 4

(của Bộ luật thuế vụ) trong đoạn 1471-1474. Để biết thêm thông tin, xem phần thảo luận về lãi danh mục đầu tư trong *Withholding on Specific Income (Khấu lưu trên thu nhập cụ thể)* trong [Ấn phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#).

Để hội đủ điều kiện là lãi danh mục đầu tư thì lãi phải được thanh toán trên công trái phát hành sau ngày 18 tháng 7, 1984. Nếu không, lãi sẽ bị khấu lưu. Đối với công trái phát hành sau ngày 18 tháng 3, 2012, lãi danh mục đầu tư không bao gồm lãi được thanh toán trên khoản nợ chưa đăng ký. Trước ngày 19 tháng 3, 2012, lãi danh mục đầu tư bao gồm lãi trên một số trái phiếu đã đăng ký và chưa đăng ký (vô danh) nếu công trái đáp ứng các yêu cầu được đưa ra dưới đây.

Công trái ở dạng đã đăng ký. Lãi danh mục đầu tư bao gồm lãi thanh toán cho một công trái chưa đăng ký và bạn đã nhận được giấy tờ chứng minh rằng chủ sở hữu công trái thụ hưởng không phải là người Hoa Kỳ.

Nhìn chung, công trái sẽ ở dạng đã đăng ký nếu:

- Công trái được đăng ký cho cả tiền gốc và bất kỳ khoản lãi nào đã tuyên bố với tổ chức phát hành (hoặc đại lý của tổ chức phát hành) và chỉ có thể thực hiện bất kỳ chuyển giao công trái nào khi từ bỏ công trái cũ và cấp lại cho chủ sở hữu mới;
- Quyền đối với tiền gốc và tiền lãi đã tuyên bố liên quan đến công trái chỉ có thể được chuyển giao thông qua hệ thống ghi sổ do tổ chức phát hành hoặc đại lý của tổ chức phát hành duy lưu giữ; hoặc
- Công trái được đăng ký cho cả tiền gốc và tiền lãi đã tuyên bố với tổ chức phát hành hoặc đại lý của tổ chức phát hành và có thể được chuyển giao cả bằng cách chuyển nhượng và phát hành lại và thông qua hệ thống ghi sổ.

Công trái được coi là đã đăng ký sẽ không được coi là đã đăng ký vào một thời điểm cụ thể nếu công trái có thể được chuyển đổi bất cứ lúc nào trong tương lai thành công trái chưa đăng ký. Để biết thêm thông tin về liệu công trái có được coi là đã đăng ký hay không, xem phần thảo luận về lãi danh mục đầu tư trong *Withholding on Specific Income* (Khấu lưu trên thu nhập cụ thể) trong [Ấn phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#).

Công trái chưa đăng ký. Đối với công trái được phát hành trước ngày 19 tháng 3, 2012, lãi trên một công trái chưa đăng ký (công trái vô danh) là lãi danh mục đầu tư nếu công trái này hướng đến nước ngoài. Công trái vô danh hướng đến nước ngoài nếu:

- Có các thỏa thuận để đảm bảo rằng công trái sẽ được bán hoặc bán lại liên quan đến đợt phát hành đầu tiên, chỉ áp dụng cho một người không phải là công dân Hoa Kỳ;

- Tiền lãi trên công trái chỉ được thanh toán ở bên ngoài Hoa Kỳ và lãnh thổ của Hoa Kỳ; và
- Một mặt của công trái cho biết rằng bất kỳ người nào ở Hoa Kỳ nắm giữ công trái sẽ phải tuân thủ các giới hạn theo luật thuế thu nhập Hoa Kỳ.

Không bắt buộc phải cung cấp giấy tờ chứng minh tiền lãi trên công trái vô danh để đủ điều kiện là lãi danh mục đầu tư. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, bạn có thể cần phải cung cấp giấy tờ chứng minh cho mục đích khai báo trên Mẫu 1099 và số tiền tạm giữ trên lương để đóng thuế hàng năm.

Tiền lãi không đủ điều kiện là lãi danh mục đầu tư. Khoản thanh toán cho một số người và khoản thanh toán tiền lãi dự phòng không đủ điều kiện là lãi danh mục đầu tư. Bạn phải khấu trừ theo tỷ lệ luật định đối với các khoản thanh toán đó, trừ khi áp dụng một số ngoại lệ khác, chẳng hạn như điều khoản trong hiệp ước.

Tiền lãi dự phòng. Lãi danh mục đầu tư không bao gồm tiền lãi dự phòng. Tiền lãi dự phòng thuộc một trong các trường hợp sau.

1. Tiền lãi được xác định bằng cách tham chiếu đến:

- Bất kỳ khoản thu, tiền bán hàng hoặc dòng tiền khác của bên nợ hoặc người có liên quan;
- Thu nhập hoặc tiền lời của bên nợ hoặc người có liên quan;
- Mỗi thay đổi trong giá trị của bất cứ tài sản nào của bên nợ hoặc người có liên quan; hoặc
- Bất kỳ cổ tức, khoản đóng góp của công ty hợp danh hoặc các khoản thanh toán tương tự của bên nợ hoặc người có liên quan.

Để biết các ngoại lệ, xem đoạn 871(h)(4) (C).

2. Bất kỳ loại lãi dự phòng nào khác được Bộ trưởng Bộ tài chính xác định trong các quy định.

Người có liên quan. Người có liên quan bao gồm những người sau đây.

- Thành viên của một gia đình, chỉ bao gồm anh chị em ruột, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, người vợ/chồng, tổ tiên (cha mẹ, ông bà, v.v.) và con cháu dòng họ (con, cháu, v.v.).
- Bất cứ người nào là một bên của bất kỳ thỏa thuận nào được thực hiện nhằm mục đích tránh các quy tắc về tiền lãi bất ngờ.
- Một số công ty, công ty hợp danh và các tổ chức khác. Để biết chi tiết, xem *Nondeductible Loss (Lỗ không thể khấu trừ)* trong chương 2 của [Ấn phẩm 544 \(tiếng Anh\)](#).

Ngoại lệ cho nợ hiện tại. Tiền lãi dự phòng không bao gồm tiền lãi đã trả hoặc tích lũy trên bất kỳ khoản nợ nào có kỳ hạn cố định đã được phát hành:

- Vào ngày hoặc trước ngày 7 tháng 4, 1993; hoặc
- Sau ngày 7 tháng 4, 1993, theo hợp đồng ràng buộc bằng văn bản có hiệu lực vào ngày đó và vào mọi thời điểm sau đó trước khi khoản nợ được phát hành.

Thu nhập cổ tức

Thu nhập cổ tức sau đây được miễn thuế suất 30%.

Một số cổ tức do công ty nước ngoài trả.

Không áp dụng thuế suất 30% cho cổ tức có nguồn gốc từ Hoa Kỳ mà bạn nhận được từ một công ty nước ngoài. Xem *Ngoại lệ* trong mục *Cổ tức* ở chương 2 để biết cách tính tiền cổ tức có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Việc miễn trừ

này không áp dụng cho các khoản thanh toán cổ tức tương đương.

Một số cổ tức liên quan đến tiền lãi.

Không áp dụng thuế suất 30% cho cổ tức liên quan đến tiền lãi từ các nguồn ở Hoa Kỳ mà bạn nhận được từ quỹ tương hỗ hoặc công ty đầu tư được quy định khác (RIC). Quỹ tương hỗ sẽ chỉ định bằng văn bản cổ tức nào là cổ tức liên quan đến tiền lãi.

Một số cổ tức lãi vốn ngắn hạn. Không áp dụng thuế suất 30% cho một số cổ tức lãi vốn ngắn hạn từ các nguồn ở Hoa Kỳ mà bạn nhận được từ quỹ tương hỗ hoặc RIC. Quỹ tương hỗ sẽ chỉ định bằng văn bản cổ tức nào là cổ tức lãi vốn ngắn hạn. Mức giảm thuế này sẽ không áp dụng nếu bạn có mặt ở Hoa Kỳ 183 ngày trở lên trong năm tính thuế.

Dịch vụ được thực hiện cho chủ lao động là người ngoại quốc

Nếu bạn được chủ lao động là người ngoại quốc trả tiền thì thu nhập có nguồn gốc từ

Hoa Kỳ có thể được miễn thuế Hoa Kỳ, nhưng chỉ khi bạn đáp ứng được một trong các tình huống được thảo luận ở phần tiếp theo.

Nhân viên của cá nhân, tổ chức hoặc văn phòng nước ngoài. Thu nhập từ dịch vụ cá nhân được thực hiện tại Hoa Kỳ với tư cách người nước ngoài tạm trú không được coi là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và được miễn thuế nếu bạn đáp ứng cả ba điều kiện sau.

1. Bạn thực hiện dịch vụ cá nhân với tư cách nhân viên hoặc theo hợp đồng với người nước ngoài tạm trú, công ty hợp danh nước ngoài hoặc công ty nước ngoài không tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ; hoặc bạn làm việc cho một văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh được duy trì ở nước ngoài hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ bởi một công ty Hoa Kỳ, công ty hợp danh của Hoa Kỳ hoặc công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ.

2. Bạn thực hiện dịch vụ này trong khi bạn là người nước ngoài tạm trú tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ trong một khoảng thời gian hoặc các khoảng thời gian không quá 90 ngày trong năm tính thuế.
3. Bạn được trả cho các dịch vụ này không quá \$3.000.

Nếu bạn không đáp ứng cả ba điều kiện thì thu nhập từ dịch vụ cá nhân được thực hiện tại Hoa Kỳ là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và chịu thuế theo các quy tắc trong chương 4.

Nếu bạn được trả cho các dịch vụ này nhiều hơn \$3.000 thì toàn bộ số tiền này là thu nhập từ hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Để biết xem bạn có được trả nhiều hơn \$3.000 hay không, không bao gồm bất kỳ khoản tiền nào bạn nhận được từ chủ lao động để ứng trước hoặc hoàn trả chi phí đi công tác, nếu bạn được yêu cầu và đã hạch toán với chủ lao động về các chi phí đó. Nếu

các khoản ứng trước hoặc hoàn trả nhiều hơn chi phí của bạn, hãy tính phần vượt mức vào tiền được trả của bạn cho các dịch vụ này.

Một “ngày” có nghĩa là một ngày dương lịch trong bất kỳ thời điểm nào mà bạn có mặt thực tế tại Hoa Kỳ.

Ví dụ 1. Trong năm 2023, Henry Smythe, một người nước ngoài tạm trú đến từ một quốc gia không ký hiệp ước với Hoa Kỳ, đã làm việc cho một văn phòng ở nước ngoài của công ty hợp danh Hoa Kỳ. Henry, người dùng năm dương lịch làm năm tính thuế, đã tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ 60 ngày trong năm 2023 để thực hiện dịch vụ cá nhân cho văn phòng ở nước ngoài của công ty hợp danh. Văn phòng đó đã trả cho Henry tổng mức lương là \$2.800 cho các dịch vụ đó. Trong năm 2023, Henry không tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Tiền lương không được coi là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và được miễn thuế Hoa Kỳ.

Ví dụ 2. Cơ sở lập luận cũng giống như trong *Ví dụ 1*, ngoại trừ tổng tiền lương của Henry cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ trong năm 2023 là \$4.500. Henry đã lần lượt nhận được \$2.875 và \$1.625 trong năm 2023 và năm 2024. Trong năm 2023, Henry đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ do tiền thù lao từ các dịch vụ cá nhân của Henry ở Hoa Kỳ là hơn \$3.000. Tiền lương của Henry là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và chịu thuế theo các quy tắc ở chương 4.

Thuyền viên. Tiền thù lao cho dịch vụ do người nước ngoài tạm trú thực hiện liên quan đến sự có mặt tạm thời của cá nhân đó ở Hoa Kỳ với tư cách thuyền viên thường trực của một con tàu nước ngoài (ví dụ: thuyền hoặc tàu) tham gia vận chuyển giữa Hoa Kỳ và nước ngoài hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ không phải là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và được miễn thuế Hoa Kỳ. Việc miễn trừ này

không áp dụng cho tiền thù lao từ dịch vụ được thực hiện trên máy bay nước ngoài.

Học sinh và khách trao đổi. Học sinh hoặc khách trao đổi với tư cách người nước ngoài tạm trú có mặt ở Hoa Kỳ theo diện thị thực "F," "J," "M," hoặc "Q" có thể loại trừ tiền lương khỏi tổng thu nhập nhận được từ chủ lao động là người ngoại quốc.

Nhóm này bao gồm sinh viên, học sinh được cấp học bổng, người học việc, giáo viên, giáo sư, trợ lý nghiên cứu, chuyên gia hoặc nhà lãnh đạo trong lĩnh vực kiến thức hoặc kỹ năng chuyên môn hoặc những người có mô tả tương tự. Nhóm này cũng bao gồm người vợ/chồng và con ở tuổi vị thành niên của người nước ngoài nếu họ đi cùng người nước ngoài hoặc đến sau để đoàn tụ cùng người nước ngoài.

Người nước ngoài tạm trú tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ theo diện thị thực "J" bao gồm người nước ngoài nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách

khách trao đổi theo Đạo luật Giáo dục tương hỗ và Trao đổi văn hóa năm 1961.

Chủ lao động là người ngoại quốc. Chủ lao động là người ngoại quốc là:

- Người nước ngoài tạm trú, công ty hợp danh nước ngoài hoặc công ty nước ngoài; hoặc
- Văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh được duy trì ở nước ngoài hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ bởi một công ty Hoa Kỳ, công ty hợp danh của Hoa Kỳ hoặc cá nhân là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ.

Thuật ngữ “chủ lao động là người ngoại quốc” không bao gồm một chính phủ nước ngoài. Khoản thanh toán của chính phủ nước ngoài được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ được thảo luận trong chương 10.

Thu nhập từ một số niên kim. Không tính vào thu nhập bất kỳ niên kim nào nhận được theo chương trình niên kim đủ điều kiện hoặc

từ quỹ tín thác đủ điều kiện được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ nếu bạn đáp ứng cả hai điều kiện sau.

1. Bạn chỉ nhận được niên kim do:
 - a. Bạn đã thực hiện dịch vụ cá nhân ở bên ngoài Hoa Kỳ khi bạn là người nước ngoài tạm trú; hoặc
 - b. Bạn đã thực hiện dịch vụ cá nhân ở Hoa Kỳ khi bạn là người nước ngoài tạm trú và đáp ứng ba điều kiện, được trình bày ở phần trước trong Nhân viên của cá nhân, tổ chức hoặc văn phòng nước ngoài.
2. Tại thời điểm khoản tiền đầu tiên được thanh toán dưới dạng niên kim theo chương trình (hoặc bằng quỹ tín thác), 90% nhân viên trở lên được cung cấp các khoản đóng góp hoặc trợ cấp theo chương trình niên kim (hoặc theo chương trình có sự góp mặt của quỹ

tín thác) là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ.

Nếu niên kim đủ điều kiện theo điều kiện (1) chứ không phải điều kiện (2) ở trên thì bạn không phải tính số tiền đó vào thu nhập nếu:

- Bạn là thường trú nhân của một quốc gia áp dụng sự loại trừ bình đẳng cho công dân và thường trú nhân Hoa Kỳ về căn bản hoặc
- Bạn là thường trú nhân của một quốc gia đang phát triển thụ hưởng theo Mục V của Đạo luật Thương mại năm 1974.

Nếu bạn không chắc liệu niên kim có phải xuất phát từ một chương trình niên kim đủ điều kiện hay quỹ tín thác đủ tiêu chuẩn hay không, hãy hỏi người thanh toán.

Thu nhập chịu ảnh hưởng của các hiệp ước. Bất kỳ loại thu nhập nào được miễn thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước mà Hoa Kỳ là thành viên sẽ được miễn trừ khỏi tổng thu nhập.

Tuy nhiên, thu nhập mà thuế chỉ bị giới hạn bởi hiệp ước, sẽ được tính vào tổng thu nhập. Xem chương 9.

Tiền thắng cược từ đua chó

hoặc đua ngựa

Bạn có thể loại trừ khỏi tổng thu nhập tiền thắng cược từ cá cược hợp pháp được thực hiện ở bên ngoài Hoa Kỳ trong một nhóm cá cược chung liên quan đến một cuộc đua ngựa hoặc đua chó trực tiếp ở Hoa Kỳ.

Lãi do bán căn nhà chính của bạn

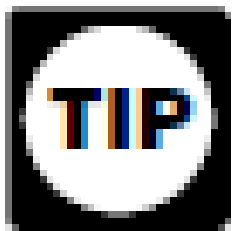
Nếu bạn đã bán căn nhà chính thì bạn có thể loại trừ lên đến \$250.000 lãi từ việc bán căn nhà. Nếu bạn đã kết hôn và khai thuế chung thì bạn có thể loại trừ lên đến \$500.000. Để biết thông tin về quy định miễn trừ này, xem [Ấn phẩm 523 \(tiếng Anh\)](#).



Miễn trừ này không áp dụng nếu bạn tuân thủ các quy tắc về thuế từ bỏ quốc tịch được thảo luận trong chương 4.

Học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh

Nếu bạn là ứng viên của một chương trình cấp bằng thì bạn có thể loại trừ một phần hoặc toàn bộ số tiền nhận được dưới dạng học bổng đủ điều kiện ra khỏi thu nhập. Các quy tắc được thảo luận ở đây áp dụng cho cả người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú.



Nếu người nước ngoài tạm trú nhận trợ cấp không phải từ Hoa Kỳ thì người đó không phải chịu thuế Hoa Kỳ. Xem Học bổng, trợ cấp, giải thưởng và phần thưởng ở chương 2 để xác định xem trợ cấp của bạn có phải từ Hoa Kỳ hay không.

Học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh chỉ được loại trừ khỏi thu nhập nếu:

1. Bạn là ứng viên của một chương trình cấp bằng tại một cơ sở giáo dục đủ điều kiện và
2. Bạn dùng học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh để thanh toán chi phí giáo dục đủ điều kiện.

Ứng viên của một chương trình cấp bằng.

Bạn là ứng viên của một chương trình cấp bằng nếu bạn:

1. Theo học tại một trường tiểu học hoặc trung học hoặc chương trình cao đẳng hoặc đại học; hoặc

2. Theo học tại một cơ sở giáo dục được công nhận có quyền cung cấp:
 - a. Một chương trình có thể chấp nhận toàn bộ tín chỉ đối với bằng cử nhân trở lên hoặc
 - b. Một chương trình đào tạo chuẩn bị hành trang cho sinh viên có được việc làm trong ngành nghề được công nhận.

Cơ sở giáo dục đủ điều kiện. Cơ sở giáo dục đủ điều kiện là cơ sở duy trì đội ngũ giảng viên trong biên chế chính thức và chương trình giảng dạy, cũng như có một bộ phận sinh viên ghi danh thường xuyên để theo học tại nơi tổ chức này thực hiện hoạt động giáo dục.

Chi phí giáo dục đủ điều kiện. Đó là chi phí:

- Học phí và lệ phí bắt buộc để ghi danh hoặc theo học tại một cơ sở giáo dục đủ điều kiện; và

- Chi phí liên quan đến khóa học như lệ phí, sách, đồ dùng và thiết bị cần thiết cho các khóa học tại cơ sở giáo dục đủ điều kiện. Các hạng mục này bắt buộc với tất cả học sinh trong quá trình đào tạo.

Tuy nhiên, để các hạng mục này trở thành chi phí giáo dục đủ điều kiện, điều khoản về học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh không thể quy định dùng học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh cho các mục đích khác như tiền ăn ở hoặc quy định không dùng học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh để trang trải học phí hoặc chi phí liên quan đến khóa học.

Chi phí không đủ điều kiện. Chi phí giáo dục đủ điều kiện không bao gồm chi phí:

- Ăn ở,
- Đi lại,
- Nghiên cứu,
- Hỗ trợ hành chính hoặc

- Trang thiết bị và các chi phí khác không bắt buộc để ghi danh hoặc theo học tại một cơ sở giáo dục đủ điều kiện.

Điều này vẫn đúng ngay cả khi bạn phải nộp lệ phí cho tổ chức giáo dục như là một điều kiện để ghi danh hoặc theo học. Số tiền học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh dùng để thanh toán các chi phí này phải chịu thuế.

Số tiền dùng để thanh toán chi phí không hội đủ điều kiện. Số tiền học bổng dùng để thanh toán bất kỳ chi phí nào không đủ điều kiện đều phải chịu thuế, ngay cả khi chi phí đó là lệ phí phải nộp cho tổ chức giáo dục như là một điều kiện để ghi danh hoặc theo học.

Thanh toán dịch vụ. Bạn không thể loại trừ một phần học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh hoặc tiền giảm bớt học phí thể hiện khoản thanh toán cho việc giảng dạy, nghiên cứu hoặc các dịch vụ khác trong quá khứ, hiện tại hoặc tương lai ra khỏi thu nhập. Điều này vẫn đúng ngay cả khi tất cả các ứng viên của một

chương trình cấp bằng phải thực hiện dịch vụ như là điều kiện để nhận bằng.

Ví dụ. Vào ngày 7 tháng 1, Maria Gomez được thông báo về học bổng trị giá \$2.500 cho học kỳ mùa xuân. Là một điều kiện để nhận học bổng, Maria phải làm trợ giảng bán thời gian. Trong số \$2.500 tiền học bổng, \$1.000 đại diện cho khoản thanh toán các dịch vụ của Maria. Giả định rằng Maria đáp ứng tất cả các điều kiện khác, Maria có thể loại trừ không quá \$1.500 khỏi thu nhập được coi là học bổng đủ điều kiện.

This page is intentionally left blank

4.

Thu nhập của người nước ngoài chịu thuế như thế nào

Giới thiệu

Người nước ngoài thường trú và người nước ngoài không phải là thường trú nhân phải chịu thuế theo nhiều cách khác nhau. Người nước ngoài thường trú thường chịu thuế theo cách giống như công dân Hoa Kỳ. Người nước ngoài tạm trú chịu thuế dựa trên nguồn thu nhập và liệu thu nhập có liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không. Phần thảo luận sau đây sẽ giúp bạn xác định xem thu nhập nhận được trong năm tính thuế có liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không và thu nhập đó chịu thuế như thế nào.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ,
- Thu nhập không liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ,
- Thời gian cư trú bị gián đoạn và
- Thuế từ bỏ quốc tịch.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn phẩm

□ **544** Bán và cách xử lý khác của tài sản

□ **1212** Hướng dẫn cho các công cụ phát hành gốc(OID)

Mẫu đơn (và Hướng dẫn)

□ **6251** Thuế tối thiểu thay thế—Cá nhân

□ **Bảng D (Mẫu 1040)** Lãi vốn và Lỗ vốn

Xem chương 12 để biết thông tin về việc lấy các ấn phẩm và mẫu đơn này.

Người nước ngoài thường trú

Người nước ngoài thường trú thường chịu thuế theo cách giống như công dân Hoa Kỳ. Điều này có nghĩa là thu nhập của họ từ những nơi khác trên toàn cầu phải chịu thuế Hoa Kỳ và phải được khai báo trên tờ khai thuế Hoa Kỳ. Thu nhập của người nước ngoài thường trú phải chịu thuế suất lũy tiến áp dụng cho công dân Hoa Kỳ. Người nước ngoài thường trú sử dụng Bảng thuế hoặc Bảng tính thuế trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040 áp dụng cho công dân Hoa Kỳ.

Người nước ngoài tạm trú

Thu nhập của người nước ngoài tạm trú chịu thuế thu nhập Hoa Kỳ phải được chia thành hai loại.

1. Thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ

2. Thu nhập không liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ (được thảo luận trong Thuế suất 30% ở phần sau).

Sự khác biệt giữa hai loại này là thu nhập liên thông thực tế, sau các khoản khấu trừ được phép, chịu thuế suất lũy tiến. Đây là thuế suất giống như áp dụng cho công dân và thường trú nhân Hoa Kỳ. Thu nhập không liên thông thực tế chịu thuế suất cố định 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước).



Nếu bạn từng là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú thì các quy tắc này có thể không được áp dụng. Xem Thuế từ bỏ quốc tịch ở phần sau trong chương này.

Thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ

Nhìn chung, bạn phải tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh trong năm tính thuế để có thể coi thu nhập nhận được

trong năm đó là liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh đó. Việc bạn tham gia vào một hoạt động thương mại hoặc kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không phụ thuộc vào bản chất hoạt động của bạn. Phần thảo luận sau đó sẽ giúp bạn xác định xem bạn có đang tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không.

Dịch vụ cá nhân

Nếu bạn thực hiện dịch vụ cá nhân ở Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế thì bạn thường được coi là tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.



Tiền thù lao do chủ lao động là người ngoại quốc trả cho người nước ngoài tạm trú sẽ không được tính vào tổng thu nhập. Để biết thêm thông tin, xem Dịch vụ được thực hiện cho chủ lao động là người ngoại quốc trong chương 3.

Hoạt động thương mại hay kinh doanh khác

Sau đây là ví dụ khác về việc tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Học sinh và người tập sự. Nếu bạn tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách người không định cư theo diện thị thực “F,” “J,” “M,” hoặc “Q” và không tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh thì bạn sẽ được coi là đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ nếu bạn có thu nhập chịu thuế từ học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh được đề cập trong đoạn 1441(b). Phần chịu thuế của bất kỳ học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh nào là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ sẽ được coi là liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Ghi chú. Người nước ngoài tạm trú tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “J” bao

gồm người nước ngoài tạm trú nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách khách trao đổi theo Đạo luật Giáo dục tương hỗ và Trao đổi văn hóa năm 1961.

Hoạt động kinh doanh. Nếu bạn sở hữu và điều hành một doanh nghiệp bán dịch vụ, sản phẩm hoặc hàng hóa tại Hoa Kỳ, với một số ngoại lệ nhất định, bạn đã tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Công ty hợp danh. Nếu bạn là thành viên của một công ty hợp danh mà tại bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế bạn tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì bạn được coi là đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Người thụ hưởng bất động sản hoặc quỹ tín thác. Nếu bạn là người thụ hưởng bất động sản hoặc quỹ tín thác tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì

bạn được coi như đã tham gia vào cùng một hoạt động thương mại hay kinh doanh.

Giao dịch cổ phiếu, chứng khoán và hàng hóa. Nếu hoạt động kinh doanh duy nhất của bạn ở Hoa Kỳ là kinh doanh cổ phiếu, chứng khoán hoặc hàng hóa (bao gồm cả giao dịch bảo hiểm rủi ro) thông qua một nhà môi giới thường trú tại Hoa Kỳ hoặc đại lý khác thì bạn không tham gia vào hoạt động giao dịch hay kinh doanh tại Hoa Kỳ.

Đối với giao dịch cổ phiếu hoặc chứng khoán, điều này áp dụng cho bất kỳ người nước ngoài tạm trú, bao gồm cả người buôn bán hoặc nhà môi giới cổ phiếu và chứng khoán.

Đối với giao dịch hàng hóa, điều này áp dụng cho hàng hóa thường được giao dịch trên sàn giao dịch hàng hóa có tổ chức và giao dịch thường được thực hiện tại sàn giao dịch đó.

Phần thảo luận này không áp dụng nếu bạn có văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác ở Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào

trong năm tính thuế mà qua đó bạn thực hiện các giao dịch cổ phiếu, chứng khoán hoặc hàng hóa.

Giao dịch bằng tài khoản riêng của người nước ngoài tạm trú. Bạn không tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ nếu giao dịch cổ phiếu, chứng khoán hoặc hàng hóa bằng tài khoản riêng là hoạt động kinh doanh duy nhất của bạn ở Hoa Kỳ. Điều này được áp dụng ngay cả khi giao dịch diễn ra khi bạn có mặt ở Hoa Kỳ hoặc được thực hiện bởi nhân viên hoặc nhà môi giới của bạn hoặc đại lý khác.

Điều này không được áp dụng cho giao dịch bằng tài khoản riêng nếu bạn là người kinh doanh cổ phiếu, chứng khoán hoặc hàng hóa. Tuy nhiên, điều này không nhất thiết có nghĩa là với tư cách người kinh doanh, bạn được coi là đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xác định điều đó dựa trên thực tế và hoàn cảnh ở từng trường hợp

hoặc theo các quy tắc nêu trên trong Giao dịch cổ phiếu, chứng khoán và hàng hóa.

Thu nhập liên thông thực tế

Nếu bạn đang tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì toàn bộ thu nhập, lãi hoặc lỗ trong năm tính thuế mà bạn nhận được từ các nguồn tại Hoa Kỳ (ngoài thu nhập đầu tư) được coi là thu nhập liên thông thực tế. Điều này áp dụng cho dù có hay không có bất kỳ liên thông nào giữa thu nhập và thương mại hoặc kinh doanh đang được thực hiện tại Hoa Kỳ trong năm tính thuế.

Hai thử thách, được đề cập trong Thu nhập đầu tư ở phần sau, xác định xem một số khoản thu nhập đầu tư (chẳng hạn như tiền lãi, cổ tức và tiền bản quyền) có được coi là liên thông với hoạt động kinh doanh đó hay không.

Trong một số trường hợp hạn chế, một số loại thu nhập từ nước ngoài có thể được coi như

liên thông với thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Để biết phần thảo luận về các quy tắc này, xem Thu nhập từ nước ngoài ở phần sau.

Thu nhập đầu tư

Thu nhập đầu tư có nguồn từ Hoa Kỳ có thể được hoặc không được coi như liên thông thực tế với thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thường thuộc ba loại sau.

1. Thu nhập cố định hoặc có thể xác định (lãi, cổ tức, tiền cho thuê, tiền bản quyền, bảo phí, niên kim, v.v.).
2. Lãi (một số hạng mục được coi là lãi vốn) từ việc bán hoặc trao đổi các loại tài sản sau đây.
 - Gỗ, than hoặc quặng sắt trong nước mang lại lợi ích kinh tế giữ lại.
 - Bằng sáng chế, bản quyền và tài sản tương tự mà trong đó bạn nhận được các khoản thanh toán

dự phòng sau ngày 4 tháng 10, 1966.

- Bằng sáng chế được chuyển giao trước ngày 5 tháng 10, 1966.
- Công trái OID.

3. Lãi vốn (và lỗ).

Sử dụng hai thử thách được đề cập ở phần tiếp theo để xác định xem một khoản thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ có thuộc một trong ba loại trên và nhận được trong năm tính thuế liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không. Nếu các thử thách cho biết rằng khoản thu nhập là liên thông thực tế thì bạn phải tính khoản đó vào những thu nhập liên thông thực tế khác. Nếu khoản thu nhập không liên thông thực tế, hãy tính khoản đó vào tất cả các thu nhập khác được thảo luận trong Thuế suất 30% ở phần sau trong chương này.

Thử thách về sử dụng tài sản. Thử thách này thường áp dụng cho thu nhập không trực

tiếp tạo ra từ hoạt động thương mại hay kinh doanh. Theo thử thách này, nếu một khoản thu nhập có nguồn gốc từ tài sản được dùng trong hoặc được giữ lại để sử dụng trong hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì khoản đó được coi là liên thông thực tế.

Tài sản được dùng trong hoặc được giữ lại để sử dụng trong hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ nếu tài sản đó:

- Được giữ lại để thúc đẩy hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ;
- Được mua lại và nắm giữ trong quá trình thương mại hay kinh doanh thông thường ở Hoa Kỳ (ví dụ: một khoản phải thu hoặc thương phiếu phải thu phát sinh từ hoạt động thương mại hay kinh doanh đó); hoặc
- Được giữ lại để đáp ứng nhu cầu hiện tại của hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ chứ không phải nhu cầu dự kiến trong tương lai.

Nhìn chung, cổ phiếu của một công ty không được coi là tài sản được dùng trong hoặc được giữ lại để phục vụ cho mục đích thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Thử thách về hoạt động kinh doanh. Thử thách này thường được áp dụng khi thu nhập, lãi hoặc lỗ từ hoạt động thương mại hay kinh doanh đang diễn ra. Thử thách về hoạt động kinh doanh đóng vai trò quan trọng nhất khi:

- Cổ tức hoặc tiền lãi mà người kinh doanh nhận được trong giao dịch cổ phiếu hoặc chứng khoán,
- Tiền bản quyền nhận được trong hoạt động thương mại hay kinh doanh cấp bằng sáng chế hoặc tài sản tương tự, hoặc
- Phí dịch vụ mà một doanh nghiệp dịch vụ thu được.

Theo thử thách này, nếu hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ là một yếu tố

quan trọng trong việc tạo ra thu nhập thì thu nhập đó được coi là liên thông thực tế.

Thu nhập từ dịch vụ cá nhân

Bạn thường tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ khi thực hiện các dịch vụ cá nhân ở Hoa Kỳ. Thu nhập từ dịch vụ cá nhân trong năm tính thuế mà bạn tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ là liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Thu nhập nhận được trong một năm không phải là năm bạn thực hiện dịch vụ cũng được coi là liên thông thực tế nếu nó được liên thông thực tế nếu nhận được trong năm bạn thực hiện dịch vụ. Thu nhập từ dịch vụ cá nhân bao gồm tiền lương, tiền công, hoa hồng, lệ phí, phụ cấp công tác phí, trợ cấp và tiền thưởng cho người lao động. Thu nhập có thể được thanh toán cho bạn dưới dạng tiền mặt, dịch vụ hoặc tài sản.

Nếu bạn tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ chỉ vì bạn thực

hiện dịch vụ cá nhân tại Hoa Kỳ trong năm tính thuế thì thu nhập và lãi tài sản, cũng như lãi và lỗ do bán hoặc trao đổi tài sản vốn, thường không liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh của bạn. Tuy nhiên, nếu tồn tại mối quan hệ kinh tế trực tiếp giữa việc bạn nắm giữ tài sản và hoạt động thương mại hay kinh doanh để thực hiện dịch vụ cá nhân thì thu nhập, lãi hoặc lỗ là liên thông thực tế.

Lương hưu. Nếu bạn đã thực hiện dịch vụ cá nhân ở Hoa Kỳ sau năm 1986 và trong năm tính thuế sau đó, bạn nhận được lương hưu hoặc tiền hưu trí có thể quy cho các dịch vụ này khi bạn là người nước ngoài tạm trú thì các khoản phân phối đó là thu nhập liên thông thực tế trong phạm vi có thể quy cho các khoản đóng góp. Điều này vẫn đúng cho dù bạn có tham gia vào hoạt động thương mại hoặc kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm bạn nhận được lương hưu hoặc tiền hưu trí hay không.